TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Nga** và Ông **Phạm Quốc Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Lê Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/8/2019 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Hải Y**. Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: thôn 2A, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Đức T.** Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: xóm My, xã Y, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chị Y có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Hải Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống tại xóm My, xã Y, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Khoảng giữa năm 2015 hai vợ chồng cùng con về xã C, huyện L, thành phố Hòa Bình sinh sống. Đến đầu năm 2019, thì chồng chuyển về TP Hòa Bình sinh sống vì lý do công việc. Về mâu

thuẫn vợ chồng, chồng chị thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi bới và nói nhiều câu xúc phạm chị. Trong cuộc sống, vợ chồng cũng có nhiều bất đồng trong kinh tế, chi tiêu, và trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chồng chị đi làm nhưng không đảm bảo cuộc sống, chủ yếu là do chị nên chị gặp rất nhiều áp lực. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể hàn gắn. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị đã khởi kiện xin ly hôn 01 lần nhưng do anh T không hợp tác khi tới Tòa án làm việc, tự ý bỏ về giữa chừng, không hòa giải được. Nay tình cảm không còn, chị Y nhất quyết xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con gái chung tên là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 07/01/2015. Cháu T hiện đang sống cùng chị Y tại nhà chị Y ở L. Khi ly hôn, chị Y xin nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh T trình bày:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/9/2019, anh T cho biết giữa anh và chị Y có những xích mích, bất đồng quan điểm, chấp nhặt nhau nhưng chưa tới mức trầm trọng. Anh T không muốn ly hôn. Nếu chị Y nhất quyết ly hôn, anh để chị tự giải quyết và để chị Y nuôi con.

Tòa án đã tiến hành triệu tập anh T đến Tòa án để làm việc nhiều lần nhưng anh T không chấp hành. Khi tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29/10/2019, anh T và chị Y đều có mặt. Nhưng khi Tòa án lập xong biên bản, anh T không ký mà tự bỏ về. Tòa án đã tiến hành lập biên bản làm căn cứ giải quyết vụ án. Nguyên đơn – chị Y cũng đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho vợ chồng anh chị nữa nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Thu thập chứng cứ do Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình lưu giữ trong quá trình giải quyết việc chị Y xin ly hôn anh T trước đó thì tại bản tự khai ngày 05/4/2019 của anh T, anh T có trình bày: vợ chồng anh chị tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo đúng pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh do anh không trang trải được chi phí cuộc sống cho vợ con, khi cãi nhau đã có lời nói làm vợ bị tổn thương. Anh T hay ghen tuông nên làm cho mâu thuẫn càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Trong bản tự khai trên, anh T cho biết không muốn ly hôn. Nếu phải ly hôn, anh để chị Y nuôi con chung là cháu Nguyễn Bảo T.

Tiến hành xác minh về đời sống chung của anh T và chị Y tại xóm My, xã Y thì được Bí thư chi bộ và trưởng xóm cho biết: anh T và chị Y có những mâu thuẫn

trong cuộc sống và đã không chung sống từ đầu năm 2019 tới nay, không quan tâm tới nhau. Cụ thể mâu thuẫn như nào, do đâu thì địa phương không nắm được.

Bố đẻ anh T cho biết: sau khi kết hôn, anh T và chị Y sống tại xã Y được khoảng 01 năm thì chuyển về L làm ăn. Do mâu thuẫn trong việc T mua xe máy trả góp nên vợ chồng nảy sinh xích mích, lời qua tiếng lại, tình cảm phai nhạt dần. Vợ chồng mỗi người sống một nơi. Gia đình đã hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Nếu chị Y nhất quyết ly hôn thì đề nghị giải quyết cho anh chị được ly hôn vì hoàn cảnh sống của vợ chồng mỗi người một nơi, công việc khác nhau nên gia đình có khuyên nhủ cũng không được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho chị Y được ly hôn anh T; giao cho chị Y được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 07/01/2015 đến khi cháu T trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự chưa đề cập. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Hải Y khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Nguyễn Đức T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh T kết hôn hợp pháp. Qúa trình chung sống, giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Từ đầu năm 2019 đến nay, chị Y và anh T đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm tới nhau. Lời trình bày của chị Y, anh T tại Tòa án phù hợp với các kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng anh chị đã không còn tình cảm yêu thương, quan tâm tới nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con gái chung tên là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 07/01/2015. Cháu T còn nhỏ tuổi và hiện đang sống cùng chị Y. Anh T và chị

Y hiện tại đang ở mỗi người một nơi. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu T cần giao cháu T cho chị Y nuôi dưỡng. Chị Y chưa yêu cầu anh T đóng góp nuôi con chung nên không đề cập giải quyết. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 07/01/2015 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Y chưa yêu cầu.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0002108 ngày 27/8/2019, nay không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND TPHB;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND x. Y
(Số đăng ký 28/2013);
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Hoài Anh